

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2022

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và bà Đỗ Thị Ái Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Bẩy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST- HNGĐ ngày 14/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị B**, sinh năm 1978. Địa chỉ cư trú: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1977. Địa chỉ cư trú: thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị B trình bày: chị kết hôn với anh L vào ngày 05/12/1997 trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã Xã T), huyện K, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng hai bên không hợp nhau về tính tình, quan điểm thường xuyên không thống nhất dẫn đến vợ chồng nhiều

lần xảy ra mâu thuẫn. Mỗi lần xảy ra mâu thuẫn thì anh L lại đánh đập chị. Năm 2012, anh L đánh chị vỡ đầu phải khâu 3 mũi, lần đó chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở được 1 năm sau đó vì nghĩ đến 2 con nên chị lại quay về chung sống cùng anh L. Tuy nhiên, anh L không thay đổi mà vẫn cứ chửi bới đánh đập chị. Những lần vợ chồng mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau hàng xóm đều biết. Ngoài ra còn có sự can thiệp của phó thôn Xuân Mang và Công an viên sang can ngăn khi anh L đánh chị. Đến tháng 8/2021, do chị không chịu đựng được anh L nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở hẳn và cắt đứt mọi tình cảm cũng như kinh tế đối với anh L kể từ đó cho đến nay. Nay chị B xét thấy thực sự tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng. Quan điểm của chị B xin được ly hôn anh L để giải phóng cho đôi bên khỏi giằng buộc.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/8/2022, bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: anh xác định về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn đúng như chị B đã trình bày. Về nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị B theo anh không có gì lớn. Chị B đã 2 lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ mỗi khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Lần 1 cách đây khoảng 5 năm, khi anh đi làm không có nhà, chị B có đánh con nên sau khi đi làm về anh có gọi chị B ra và đánh chị B, chị B đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Sau đó, bố đẻ chị B lên nhà anh chửi bới xúc phạm gia đình anh. Chị B ở nhà ngoại được khoảng nửa năm thì vợ chồng về đoàn tụ. Tháng 8/2021, sau khi con gái của vợ chồng anh chị đi lấy chồng thì chị B bỏ về ở hẳn nhà bố mẹ đẻ từ đó đến nay. Anh cũng không đi tìm hay liên lạc gì để chị B quay về vì chị B tự bỏ đi thì cũng phải tự về, còn nếu như chị B không về chung sống với anh thì anh cũng không quan tâm. Anh L xác định vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2021 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị B xin ly hôn anh thì anh không có ý kiến gì việc này do chị B tự quyết định.

Về con chung: Chị B và anh L cùng xác định có 2 con chung là Nguyễn Văn A, sinh năm 1998 và Nguyễn Thị T, sinh năm 2002. Hiện nay cả hai con chung đã trên 18 tuổi nên chị B và anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị B và anh L đều có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị B có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm như trong biên bản lấy lời khai trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tiến hành thu thập. Anh L vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện VKS nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, Nguyên đơn

chấp hành đúng pháp luật về tổ tụng dân sự, Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật; Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 01 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án. Xử cho chị Vũ Thị B được ly hôn anh Nguyễn Văn L; Không đặt ra việc giải quyết về tài sản chung, nợ chung; chị B phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Văn L cư trú tại huyện Kim Thành nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Chị B có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh L được triệu tập hợp lệ 2 lần vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị B và anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị B và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau trên tinh thần tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị Vũ Thị B thì thấy: căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu do Tòa án thu thập thì thấy nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị B và anh L là do hai bên không hợp nhau về tính tình, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Chị B đã 2 lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, từ tháng 8/2021 đến nay chị B và anh L đã sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, đã có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị B và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B xử cho chị Vũ Thị B được ly hôn anh Nguyễn Văn L là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Hai con chung của chị B và anh L đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị B và anh Nguyễn Văn L đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị B có đơn xin ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 01 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị B, cho ly hôn giữa chị Vũ Thị B và anh Nguyễn Văn L.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0002746 ngày 18/5/2022. Chị B đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Thành;
- UBND xã Xã T, huyện K;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Bích